

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2023

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh L

2. Bà Nguyễn Ngọc N

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A

2. Bị đơn: ông Hồ Văn H1, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: ấp Bùi T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A (Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hồ Văn H1 kết hôn với nhau vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, thời gian hạnh phúc được khoảng 08 năm. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Chính vì vậy, bà H và ông H1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H1 không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hồ Văn H1 có 02 con chung tên Hồ Trọng H2, sinh ngày 20/4/2002 và Hồ Trọng N, sinh ngày 02/11/2005. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Trọng N, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung tên Hồ Trọng H2 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Hồ Văn H1: ông Hồ Văn H1 đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của ông H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: ông Hồ Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hồ Văn H1 chung sống với nhau tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hòa L, huyện Tân T, tỉnh Long A, vào sổ đăng ký kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 03/6/2008 nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông H1 chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 08 năm. Sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất đồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Giữa bà và ông H1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau thời gian dài. Trong thời gian sống ly thân đó, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông H1 đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hồ Văn H1 có 02 con chung tên Hồ Trọng H2, sinh ngày 20/4/2002 và Hồ Trọng N, sinh ngày 02/11/2005. Con chung tên Hồ Trọng H2 đã thành niên nên không đề cập. Đối với con chung tên Hồ Trọng N, sinh ngày 02/11/2005 do bà H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà Như có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định. Con chung từ trước đến nay vẫn do bà H có trách nhiệm trực tiếp

nuôi dưỡng và bà vẫn đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của con chung. Hồ Trọng N cũng có văn bản thể hiện ý kiến muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên.

Ông Hồ Văn H1 được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H1 cũng không có ý kiến, yêu cầu về tài sản chung nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Hồ Văn H1.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên tên Hồ Trọng N, sinh ngày 02/11/2005.

Sau khi ly hôn, ông Hồ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004382 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A